

THÔNG BÁO KHỞI CÔNG

Gói thầu: Thi công xây dựng (bao gồm chi phí đảm bảo an toàn giao thông)
Công trình: Đường cấp Trung tâm Lưu trữ

Kính gửi:

- Phòng Quản lý đô thị Thành phố;
- Ủy ban nhân dân phường 3.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Tây Ninh báo cáo về việc khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng như sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng: Đường cấp Trung tâm Lưu trữ
 2. Địa điểm xây dựng: Phường 3, thành phố Tây Ninh.
 3. Tên và địa chỉ của chủ đầu tư:
 - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Tây Ninh.
 - Địa chỉ: Số 135 đường Nguyễn Trãi, phường IV, thành phố Tây Ninh.
 4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:
 - Ông: Lương Văn Có - Chức vụ: Phó Giám đốc.
(Điện thoại: 0907.132.087) (Điều hành chung dự án)
 - Ông: Dương Tấn Lộc - Chức vụ: Giám sát kỹ thuật.
 5. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng:
 - **Phần đường:** Tổng chiều dài dự kiến: 327,22 m. Trong đó:
Tổng chiều dài: 295,12 m. Trong đó:
 - Nhánh chính dài 215,12m. Điểm đầu giao đường quy hoạch N20, điểm cuối giao đường Phạm Tung,
 - Nhánh phụ dài 80m. Điểm đầu giao Đường cấp Trung tâm Lưu trữ tại lý trình Km0+80, điểm cuối giáp đất dân.
 - Loại đường: Đường phố nội bộ.
 - Tốc độ thiết kế: 30 km/h.
- * Nhánh chính:**
- Số làn xe : 2 làn.
 - Chiều rộng 1 làn xe : 3,5m.

- Chiều rộng mặt đường : $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$.
- Vía hè rộng : $2 \times 3 = 6\text{m}$ (Bao gồm bó vĩa).
- Chiều rộng nền đường : 13m.
- Độ dốc ngang mặt đường : 2%.
- Độ dốc ngang vĩa hè : -2%.
- Taluy đào nền đường : 1/1.
- Taluy đắp nền đường : 1/1,5.
- Loại mặt đường : Mặt đường bê tông nhựa.
- Kết cấu mặt đường : Cấp cao A1.
- Mô đun đàn hồi yêu cầu : $E_{yc} = 120\text{MPa}$.

- Kết cấu mặt đường tính từ dưới lên như sau:

- + Đào (đắp) nền đường đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$.
- + Đắp sỏi đỏ dày 30cm, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,98$.
- + Đắp đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm lớp dưới, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,98$.
- + Đắp đá 4x6 chèn đá dăm dày 10cm lớp trên, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,98$.
- + Tưới thấm bảm mặt đường bằng nhũ tương phân tách chậm CSS-1 tiêu chuẩn 1kg/m^2 .

- + Thảm lớp BTN C12.5 dày 4cm.
- + Tưới lớp dính bảm mặt đường bằng nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn 0.5kg/m^2 .
- + Thảm lớp BTN C9.5 dày 3cm.

- Kết cấu vĩa hè tính từ trên xuống như sau:

- + Lát gạch terazo KT 400x400x30
- + Vữa lót bằng bê tông XM M100 dày 2cm.
- + Móng bằng bê tông đá 4x6 M150 dày 10cm.
- + Đắp đất cấp 2 cao độ thiết kế, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$.
- + Nền đất hiện hữu, đào đất không thích hợp dày 20cm.
- + Phía ngoài cùng nền đường bố trí gờ chắn cụ thể như sau:
- + Bố trí gờ chắn hai bên cao trung bình 59,0cm (thấp hơn mặt đất tự nhiên trung bình 20cm) không đắp taluy.

- + Gờ chắn làm bằng bê tông đá 1x2 M200 dày 20cm đặt trên lớp giấy dầu.

- Kết cấu bó vĩa như sau:

- + Thiết kế bó vĩa cao hơn mép đường 10cm.
- + Trãi lớp giấy dầu chống thấm.
- + Bó vĩa bằng bê tông đá 1x2 M250, rộng 50cm đổ tại chỗ theo từng đoạn dài tối đa 4m.

- Thiết kế nút giao, đường giao:

+ Nút giao vuốt nối vào các nhánh đường bê tông nhựa hiện hữu, bê tông xi măng.

+ Bán kính vuốt nối $R=5m-8m$.

+ Kết cấu nút giao như kết cấu mặt đường làm mới.

*** Nhánh phụ:**

- Số làn xe: 1 làn.

- Chiều rộng 1 làn xe: 4m

- Chiều rộng mặt đường: 4m.

- Chiều rộng nền đường: 4m.

- Độ dốc ngang mặt đường: 2%.

- Taluy đào nền đường: 1/1.

- Taluy đắp nền đường : 1/1,5.

- Kết cấu mặt đường tính từ dưới lên như sau:

+ Đào (đắp) nền đường đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$.

+ Trải lớp giấy dầu chống thấm.

+ Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 22cm.

Hệ thống thoát nước

- Làm mới hệ thống cống dọc D800-H30 bên trái tuyến đoạn từ Km0+000 đến Km0+199,97, tìm cống cách tìm đường 4m, tại Km0+199,97 làm đường cống ngang đầu nối vào hố ga hiện hữu trên đường Phạm Tung (cống D800 hiện hữu dẫn về đường 30/4).

- Làm mới cống ngang đường D600 bằng BTCT M300, tải trọng H30 và D400 bằng BTCT M300, tải trọng H30.

- Hố ga bê tông đá 1x2 M250 dày 20cm, tựa lên lớp lót móng bằng bê tông đá 4x6 M150 dày 10cm.

- Làm mới mương B400 xây gạch thẻ

+ Đáy mương làm bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 10cm, tựa lên lớp lót móng bằng bê tông đá 4x6 M150 dày 10cm.

+Thành mương xây gạch thẻ dày 10cm (bao gồm vữa trát).

+ Phần đà mương được làm bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 10cm cao 22cm.

+ Đan mương Đ4 làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 kích thước 1 x 0,5m.

+ Đào móng mương bằng máy theo mái dốc 1:0,5. Tận dụng từ đất đào để đắp trả móng mương, đạt độ chặt $K \geq 0,95$ đến cao độ đến cao độ thiết kế.

- Hố ga loại 1, 2, 3, 4:

+ Phần dưới đáy hố ga là khối đúc sẵn cao 0,7m, kích thước 1,4x2m làm bằng BTCT được đúc sẵn trong bãi đúc và vận chuyển ra vị trí cầu lắp vào vị trí, được đặt trên lớp lót móng đá 4x6 M150 dày 0,1m có kích thước 1,6x2,1m.

+ Phần thân hố ga có kích thước 1,4x2m thành dày 20cm, làm bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250 thi công đổ tại chỗ.

+ Phần đỉnh hố ga là khối đúc sẵn N1 kích thước 1,4x1m làm bằng BTCT được đúc sẵn trong bãi đúc và vận chuyển ra vị trí cầu lắp vào vị trí.

+ Hố ga thu nước bằng hộp thu N2, kết hợp với van ngăn mùi bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

+ Đan hố ga Đ1 làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 kích thước 1,2 x 1m được lát gạch trên đan.

+ Bố trí bó vỉa thu nước bằng gang cầu tải trọng 40T.

+ Bố trí thang leo bằng thép D18 cách nhau 0.3m.

- Hố ga loại 5:

+ Hố ga có kích thước 1,4x1,15m thành dày 20cm, làm bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250 thi công đổ tại chỗ được đặt trên lớp lót móng đá 4x6 M150 dày 0,1m có kích thước 1,6x1,25m.

+ Hố ga thu nước bằng hộp thu N2, kết hợp với van ngăn mùi bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

+ Đan hố ga Đ2 làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 kích thước 1,2 x 0,55m được lát gạch trên đan.

+ Bố trí bó vỉa thu nước bằng gang cầu tải trọng 40T.

- Hố ga loại 6:

+ Hố ga có kích thước 1x1 m thành dày 20cm, làm bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250 thi công đổ tại chỗ được đặt trên lớp lót móng đá 4x6 M150 dày 0,1m có kích thước 1,2x1,2m.

+ Đan hố ga Đ3 làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 kích thước 0,9 x 0,8m.

Cây xanh:

- Trồng mới 35 cây Kèn Hồng có kích thước đường kính gốc 8cm – 9cm; cây cao 3m -:- 5m, trồng cách tim đường 5.2m dọc hai bên, bố trí cách khoảng (8m-:-12m)/cây.

- Mỗi cây gồm 3 cây chống bạch đàn D6-8cm, L=2.5m.

- Mỗi bồn cây gồm 9 viên gạch Block số 8, 1m cống D1000 được chôn dưới đáy bồn cây, 4 tấm đan bê tông đúc sẵn KT 0,2x1,3x0,1, đặt dưới đáy gạch terazo.

- Các loại cây sau khi trồng phải được chăm sóc 90 ngày mới bàn giao cho đơn vị quản lý

Phần diện chiếu sáng:

- Lắp đặt 7 Trụ thép tròn côn cao 8m dày 3mm, đường kính đáy D190, đường kính đỉnh D68. Đế S12 dập nổi vuông: 400mm. Gân tăng cứng dày 6mm.(Sau khi gia công mạ kẽm nhúng nóng).

- Lắp đặt 2 cần đèn thép đôi làm bằng ống $\varnothing 60 \times 4 \text{mm}$, cao 2m, vươn xa 1.5m. (Sau khi gia công mạ kẽm nhúng nóng).

- Lắp đặt 5 cần đèn thép đơn làm bằng ống $\varnothing 60 \times 4 \text{mm}$, cao 2m, vươn xa 1.5m. (Sau khi gia công mạ kẽm nhúng nóng).

- Lắp đặt 9 bộ đèn LED - 120W (Dimming 5 cấp công suất).

- Lắp đặt 01 điện kế và 01 tủ điều khiển.

An toàn giao thông:

- Sơn tim đường dùng vạch sơn 1.1 nét đứt, tỷ lệ 1:2, vạch sơn dài 1m rộng 0.15m, dày 2mm, khoảng cách giữa 2 vạch sơn là 2m, màu vàng bằng sơn dẻo nhiệt phản quang.

- Sơn vạch báo hiệu phía trước có vạch đi bộ ngang đường dùng vạch sơn 7.6, vạch sơn hình thoi kích thước vạch sơn dài 2500mm rộng 1000mm rộng nét 150mm, màu trắng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm.

- Sơn vạch đi bộ ngang đường dùng vạch sơn 7.3, kích thước vạch sơn 400x3000mm vạch cách vạch 600mm, màu trắng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm.

- Sơn gờ giảm tốc: 1 cụm 5 vạch, mỗi vạch rộng 0,2m, dày 6mm, màu vàng cách vị trí cảnh báo 20m theo TCCS34:2020/TCĐBVN.

- Lắp đặt 04 trụ và biển báo theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN41-2019/BGTVT về điều lệ báo hiệu đường bộ.

(Quy mô đầu tư chi tiết trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng).

6. Danh sách các nhà thầu chính và nhà thầu phụ (nếu có):

- Tổ chức lập BCKTKT: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến

Ông: Phạm Thanh Tú (ĐT: 0918089312)

- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Đơn vị thi công: Công ty TNHH MTV Nam Phương.

Ông: Nguyễn Đỗ Văn (ĐT: 0913955045)

- Chức vụ: Giám đốc.

- 8. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến):

Thời gian khởi công công trình bắt đầu từ ngày 27/6/2023 và hoàn thành ngày 26/2/2024.

Nơi nhận:

- Cty TNHH MTV Nam Phương;
- UBND Phường 3 (để biết);
- BGSĐT của CD Phường 3;
- Lưu: Văn thư,

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Văn Có